

**NGHỊ QUYẾT**  
**CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY**  
**Về đẩy mạnh phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh**  
**đến năm 2020, định hướng đến năm 2030**

Trong những năm qua, hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh được quan tâm quy hoạch, đầu tư xây dựng. Quy mô đô thị từng bước được mở rộng; hạ tầng kỹ thuật đô thị có nhiều cải thiện; kinh tế khu vực đô thị tăng trưởng nhanh; các lĩnh vực văn hóa - xã hội khu vực đô thị có biến đổi sâu sắc, nếp sống văn minh đô thị dần được hình thành; an ninh, trật tự khu vực đô thị được bảo đảm; chất lượng cuộc sống của đa số người dân đô thị nâng lên rõ rệt. Quản lý nhà nước về đô thị, nhất là công tác quy hoạch, quản lý xây dựng theo quy hoạch có chuyển biến tích cực. Bộ mặt đô thị, không gian cảnh quan kiến trúc đô thị có nhiều đổi mới. Hệ thống đô thị đã góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu xã hội, đóng góp quan trọng vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương.

Tuy nhiên, công tác phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế. Hệ thống đô thị phân bố chưa hợp lý; quy mô đô thị nhỏ; hạ tầng kỹ thuật thiếu đồng bộ; tỷ lệ đô thị hóa đạt thấp so với toàn quốc; kinh tế khu vực đô thị chưa có đột phá; nếp sống văn minh đô thị chuyển biến chậm. Công tác quản lý nhà nước về đô thị còn nhiều bất cập; việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển đô thị chưa đầy đủ, thiếu tầm nhìn dài hạn. Hệ thống đô thị thiếu sức hút, sức cạnh tranh và chưa thật sự là động lực dẫn dắt sự phát triển

Những hạn chế trên có nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là do: Hầu hết các đô thị phát triển trên nền hệ thống cũ, thiếu quy hoạch, hạn chế về không gian. Một số cấp uỷ, chính quyền chưa nhận thức được vai trò động lực của đô thị nên chưa quan tâm đúng mức công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển đô thị. Huy động nguồn lực cho phát triển đô thị còn thụ động, kết quả hạn chế.

## **I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

### **1- Quan điểm**

Phát triển đô thị phải phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đòi hỏi của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế; bảo đảm xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội với cấp độ thích hợp, tạo điều kiện khai thác có hiệu quả chức năng của mỗi đô thị; phát huy vai trò động lực của các đô thị đối với khu vực nông thôn, miền núi.

Phát triển đô thị phải đi đôi với nâng cao chất lượng đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chú trọng công tác bảo vệ và cải thiện môi trường; xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Phát triển đô thị phải trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch, bảo đảm sự phân bố hợp lý và tổ chức không gian thích hợp, tạo ra sự phát triển cân đối giữa các vùng; coi trọng liên kết đô thị - nông thôn, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển đô thị với xây dựng nông thôn mới; chú trọng sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, hợp lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong phát triển đô thị.

## **2- Mục tiêu**

Phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh theo hướng hiện đại, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; có chất lượng môi trường sống tốt, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, hài hòa với thiên nhiên. Sắp xếp, bố trí và tăng nhanh dân số đô thị hợp lý; mỗi khu vực dân cư đô thị đều có kinh tế phát triển, đời sống văn hóa tiên tiến, bảo đảm an ninh, trật tự và bảo vệ môi trường.

Đến năm 2020, tỷ lệ dân số đô thị đạt 22-23%; toàn tỉnh có 21 đô thị, trong đó 1 đô thị loại II (cơ bản đủ tiêu chí của đô thị loại I), 4 đô thị loại IV và 16 đô thị loại V. Đến năm 2030, tỷ lệ dân số đô thị đạt 40-45%; toàn tỉnh có 25 đô thị, trong đó 1 đô thị loại I, 2 đô thị loại III, 4 đô thị loại IV và 18 đô thị loại V.

## **II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1- Hình thành hệ thống mạng lưới đô thị hợp lý**

*Giai đoạn 2016 - 2020:* Tập trung hoàn thiện quy hoạch, mở rộng địa giới hành chính, nâng cấp đô thị hiện có; định hình cấu trúc khung không gian đô thị và hình thành các chuỗi đô thị, cụm đô thị trên địa bàn. Thực hiện mở rộng địa giới hành chính, nâng cấp thành phố Bắc Giang cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại I. Xây dựng Quy hoạch chung thị xã Hiệp Hòa và công bố để quản lý. Mở rộng, nâng cấp thị trấn Chũ cơ bản đạt tiêu chí đô thị loại III. Mở rộng địa giới hành chính thị trấn Đồi Ngô theo hướng sáp nhập thị trấn Đồi Ngô, thị trấn Lục Nam và một số xã lân cận; mở rộng, nâng cấp thị trấn Bích Động đạt tiêu chí đô thị loại IV. Nghiên cứu lập quy hoạch chung, từng bước mở rộng, nâng cấp đô thị đối với thị trấn huyện lỵ (thị trấn Kép, thị trấn Vôi - huyện Lạng Giang; thị trấn Cầu Gồ, thị trấn Bồ Hạ - huyện Yên Thế, thị trấn Nhã Nam - huyện Tân Yên; thị trấn Neo - huyện Yên Dũng;...). Đồng thời, phát triển các thị tứ, trung tâm cụm xã, các điểm dân cư dọc hai bên các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ để hình thành các khu dân cư tập trung có tính chất đô thị gắn với quy hoạch để quản lý.

*Giai đoạn 2021 - 2030:* Triển khai đầu tư phát triển đô thị theo các quy hoạch xây dựng đã được duyệt; hình thành một số đô thị lớn có kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Tiếp tục mở rộng địa giới hành chính, nâng cấp thành phố Bắc Giang trở thành đô thị loại I. Từng bước đầu tư, nâng cấp huyện Hiệp Hòa theo quy hoạch, cơ bản bảo đảm tiêu chí thành lập thị xã. Mở rộng, nâng cấp thị trấn Chũ lên thị xã. Tiếp tục quy hoạch, mở rộng các thị trấn, thị tứ huyện lỵ. Nâng cấp một số điểm dân cư tập trung có tính chất đô thị thành thị trấn. Hình thành một số khu dân cư tập trung có tính chất đô thị gắn với các khu công nghiệp trong tỉnh theo quy hoạch, được đầu tư hạ tầng kỹ thuật thiết yếu và tổ chức quản lý như đối với khu vực đô thị.

### **2- Hoàn chỉnh, nâng cao chất lượng các quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển đô thị**

Đẩy mạnh công tác quy hoạch phát triển đô thị đi trước một bước. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quy hoạch; quan tâm lựa chọn đơn vị tư vấn có năng lực, tranh thủ kinh nghiệm tiên bộ của một số địa phương và tham vấn ý kiến chuyên gia trong công tác quy hoạch phát triển đô thị. Xác định rõ các nguyên tắc, quy trình trong việc lập, quản lý các quy hoạch đô thị, bảo đảm sự linh hoạt tối đa; trong đó, quan tâm bố trí ngân sách lập quy hoạch vùng, quy hoạch chung, quy hoạch phân khu với tầm nhìn, tư duy khoa học để tránh các xung đột; khuyến khích xã hội hóa, kêu gọi các nhà đầu tư khu đô thị, khu dân cư lập quy hoạch chi tiết theo lộ trình phát triển đô thị gắn với đề cao trách nhiệm quản lý nhà nước để phát huy sáng tạo, cập nhật các xu hướng mới. Bảo đảm sự phù hợp, tính kết nối hợp lý giữa quy hoạch phát triển đô thị với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch phát triển ngành liên quan; sự liên thông, kết nối của hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung đô thị; việc bố trí các công trình phúc lợi công cộng trong đô thị (bãi đỗ xe tĩnh, công viên, khu văn hóa thể thao, khu vui chơi giải trí,...); tăng quỹ đất nhà ở xã hội và đất dịch vụ - thương mại đô thị. Đối với các đồ án quy hoạch có tính chất quan trọng, nội dung phức tạp phải thực hiện thi tuyển phương án, phát huy vai trò phản biện của các tổ chức, hội nghề nghiệp và cộng đồng dân cư. Đồng thời, làm tốt việc công khai, cắm mốc quy hoạch trên thực địa; xác định rõ các nguyên tắc, thủ tục và thẩm quyền điều chỉnh; quy định hạn chế việc điều chỉnh mang tính cục bộ, ảnh hưởng đến tính tổng thể, bền vững của quy hoạch.

Trên cơ sở quy hoạch đô thị, đẩy nhanh tiến độ xây dựng Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; từ đó, lập kế hoạch thực hiện hằng năm, báo cáo cấp ủy, HĐND cùng cấp theo quy định; xác định rõ lộ trình, danh mục các khu vực phát triển, các khu đô thị cần đầu tư phù hợp với khả năng huy động nguồn lực. Cấp ủy, chính quyền các huyện, thành phố chỉ đạo, tổ chức lập, phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển đô thị trên địa bàn theo phân cấp, thẩm quyền, bảo đảm sự thống nhất với chương trình, kế hoạch phát triển đô thị của tỉnh và chủ động lộ trình sáp nhập, mở rộng địa giới hành chính cũng như giải phóng mặt bằng.

### **3- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đô thị**

Xây dựng đồng bộ quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị để quản lý hoạt động xây dựng, chỉnh trang, phát triển đô thị nhằm định hướng sự phát triển đô thị nhất quán trên tất cả các mặt, nhất là lĩnh vực quản lý đất đai, xây dựng. Quy định trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong việc lập, triển khai thực hiện xây dựng theo quy hoạch và quản lý kiến trúc, cảnh quan đô thị. Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm về quy hoạch đô thị, trật tự xây dựng, bảo vệ môi trường, chế độ sử dụng và khai thác công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, ... trong khu vực đô thị; bí thư đảng ủy, chủ tịch UBND các phường, thị trấn phải thực tế đi kiểm tra tình hình quản lý đất đai, xây dựng, môi trường, khai thác kết cấu hạ tầng đô thị,... trên địa bàn ít nhất 01 lần/tuần nhằm phát hiện và có biện pháp chỉ đạo xử lý kịp thời các vi phạm xảy ra.

Xây dựng bộ máy chính quyền tại khu vực đô thị vững mạnh, trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực và phẩm chất đạo

đức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý chính quyền đô thị, chú trọng đào tạo nâng cao năng lực quản lý và phát triển đô thị đối với cán bộ lãnh đạo cấp ủy, chính quyền đô thị các cấp.

Tập trung nghiên cứu, xây dựng đề án, cơ chế tạo điều kiện hình thành các đơn vị quản lý, tổ chức dịch vụ đô thị tại thành phố Bắc Giang; các đơn vị dịch vụ đô thị, cán bộ phụ trách công tác phát triển đô thị ở các huyện. Quy định cơ chế quản lý hoạt động, phát triển dịch vụ đô thị tại các điểm dân cư tập trung có tính chất đô thị. Các huyện, thành phố thành lập ban chỉ đạo phát triển đô thị; chủ động nghiên cứu, đề xuất với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về chủ trương, cơ chế chính sách phát triển đô thị trên địa bàn.

Chính quyền các cấp đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính trong xây dựng, phát triển và quản lý đô thị. Chủ động triển khai công tác giải phóng mặt bằng theo quy hoạch, kế hoạch để tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư các dự án đô thị triển khai đúng tiến độ.

#### **4- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển đô thị**

Phát triển mạnh kinh tế khu vực đô thị để tạo nguồn lực cho mở rộng, nâng cấp đô thị và tạo động lực, sự lan tỏa, trở thành đầu tàu tăng trưởng của các khu vực, vùng lân cận. Chú trọng phát triển kinh tế dịch vụ chất lượng cao.

Trên cơ sở quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển đô thị, các ngành, địa phương chủ động đề xuất, xây dựng danh mục dự án ưu tiên đầu tư theo từng giai đoạn cụ thể để đưa vào kế hoạch đầu tư công và bố trí ngân sách có trọng tâm, trọng điểm; lựa chọn một số công trình quan trọng để thu hút đầu tư theo hình thức đối tác công tư; quán triệt phương châm lấy nguồn thu từ đô thị, từ đất đô thị để phát triển đô thị. Trong đó, ngân sách nhà nước tập trung đầu tư cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung đô thị (giao thông, cấp điện, cấp nước, thoát nước, công trình văn hoá, trụ sở hành chính, môi trường, ...).

Xây dựng cơ chế, chính sách để đẩy mạnh xã hội hóa phát triển đô thị và dịch vụ đô thị; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, trường mầm non, nhà trẻ, nhà ở thương mại cao tầng, hệ thống cấp nước, nhà máy xử lý rác thải, nghĩa trang nhân dân,... Đồng thời, tranh thủ tối đa nguồn ngân sách Trung ương, nguồn vốn chương trình mục tiêu, nguồn vốn ODA,...

Chú ý đến biến đổi khí hậu và giữ gìn bản sắc văn hóa vùng, miền trong đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị. Tập trung đầu tư, cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường, giữ gìn, tôn tạo cảnh quan đô thị, cân bằng sinh thái nhằm xây dựng các đô thị xanh, sạch, đẹp, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống tại các đô thị.

### **III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1- UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết xong trước **ngày 30/10/2016**; phân công rõ nhiệm vụ, tiến độ, kết quả dự kiến cho từng ngành, địa phương, đơn vị trực thuộc và xác định việc thực hiện Nghị quyết là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên hằng năm. Khẩn trương rà soát, hoàn thiện, ban hành

các quy hoạch, chương trình, kế hoạch, quy định, quy chế, cơ chế, chính sách cần thiết, hoàn thành chậm nhất **ngày 30/3/2017**.

2- Trên cơ sở đề nghị của UBND tỉnh, HĐND tỉnh rà soát, bổ sung chương trình ban hành nghị quyết trong nhiệm kỳ 2016-2021 về cơ chế, chính sách phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh để thực hiện Nghị quyết này.

3- Các huyện ủy, thành ủy đồng thời với tổ chức quán triệt Nghị quyết, chỉ đạo thành lập ban chỉ đạo phát triển đô thị cấp huyện; tiến hành xây dựng các kế hoạch, đề án cụ thể để triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan gắn với tình hình địa phương, xong trước **ngày 30/11/2016**.

4- Ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với chính quyền đồng cấp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng chủ trương, tham gia xây dựng và phát triển đô thị tại địa phương; đồng thời tăng cường giám sát nội dung Nghị quyết theo quy định.

5- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng địa phương tổ chức tuyên truyền nội dung Nghị quyết đến đông đảo các tầng lớp nhân dân; thường xuyên phản ánh những ngành, địa phương, tập thể, cá nhân làm tốt, đồng thời phê phán những hạn chế, yếu kém, vi phạm.

6- Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và cơ quan liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này. Kiểm điểm kết quả hằng năm báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu tổng kết việc thực hiện Nghị quyết vào quý III/2020.

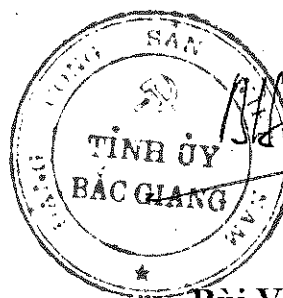
Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ Xây dựng,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các cơ quan, sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

(báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Bùi Văn Hải**